

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội quy định về phí và lệ phí; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 257/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội quy định về Tổ chức chính quyền địa phương;
- Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội quy định về phí và lệ phí;
- Luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số

202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, cụ thể: (1) Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ban hành Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2020 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. (2) Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành các Nghị quyết: số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Kon Tum về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, làm thay đổi phạm vi địa giới hành chính, thẩm quyền quản lý nhà nước và hiệu lực áp dụng của các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trước đây.

Theo khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, mức thu không đồng được áp dụng khi thực hiện thủ tục hành chính qua **dịch vụ công trực tuyến**; đối với thủ tục thực hiện theo hình thức trực tiếp, việc thu, nộp và quản lý phí vẫn thực hiện theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Thông tư số 106/2021/TT-BTC. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vẫn phát sinh các hoạt động bình tuyển, công nhận nguồn giống theo **hình thức trực tiếp**, trong khi các quy định về phí, lệ phí ban hành trước khi sắp xếp đơn vị hành chính chưa bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý để

tiếp tục áp dụng, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện trong việc thu, quản lý và sử dụng phí theo quy định.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết; nhằm thống nhất hệ thống các văn bản quy định về thủ tục hành chính trong việc thu, nộp phí trong lĩnh vực lâm nghiệp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; bảo đảm tính đồng bộ trong quản lý nhà nước sau khi sáp nhập đơn vị hành chính và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm bảo đảm thực hiện thống nhất, đầy đủ các quy định của Luật Phí và lệ phí; phù hợp với chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 60/HĐND-KTNS ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự, thủ tục rút gọn; Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Nghị quyết tại Công văn 1829/UBND-NNMT ngày 10 tháng 3 năm 2026. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị quyết và có Công văn số 2212/SNNMT-KL ngày 11 tháng 3 năm 2026 gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân góp ý, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Sau khi có kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 141/BC-STP ngày 09 tháng 4 năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 346/BC-SNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2026 và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối tượng áp dụng

- Người nộp phí: Tổ chức, cá nhân đề nghị và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống;

- Tổ chức thu phí: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm có 6 Điều, gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Các đối tượng giảm phí, mức giảm phí

Điều 3. Mức thu phí

Điều 4. Kê khai, thu, nộp và quản lý phí

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

a) Các đối tượng giảm phí, mức giảm phí tại Điều 2:

- Các đối tượng được giảm phí:

+ Người thuộc hộ nghèo;

+ Cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Giảm 50% mức thu phí quy định tại Khoản 1 Điều 3 đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Mức thu phí tại Điều 3:

- Mức thu phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp hoặc thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích:

+ Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận.

+ Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 2.400.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận.

- Mức thu phí khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức thu phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tại Điều 4:

- Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh. Người nộp phí thực hiện nộp phí bằng một trong các hình thức sau:

+ Nộp phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng;

+ Nộp phí vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước;

+ Nộp phí trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước;

+ Nộp phí bằng tiền mặt cho tổ chức thu phí.

- Tổ chức thu phí thực hiện khai, nộp phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết: Không.

2. Dự kiến thời gian thông qua/ban hành: Tại Kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh Khóa XIV nhiệm kỳ 2026-2031.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản liên quan: Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; Ý kiến thẩm định Đề án của Sở Tài chính; Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh Nghị quyết/ Dự thảo nghị quyết bản chụp ý kiến góp ý).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Nguyễn Đăng Trinh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.NTPH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiền

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyến,
công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp,
rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa
đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số
106/2021/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số... /TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu,
nộp và quản lý phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây
lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nộp phí: Tổ chức, cá nhân đề nghị và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống;

b) Tổ chức thu phí: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Các đối tượng giảm phí, mức giảm phí

1. Các đối tượng được giảm phí

- a) Người thuộc hộ nghèo;
- b) Cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số ở tại các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Giảm 50% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều 3 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Mức thu phí

1. Mức thu phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp hoặc thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích:

- a) Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận.
- b) Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 2.400.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận.

2. Mức thu phí khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức thu phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Kê khai, thu, nộp và quản lý phí

1. Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh. Người nộp phí thực hiện nộp phí bằng một trong các hình thức sau:

- a) Nộp phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng;
- b) Nộp phí vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước;
- c) Nộp phí trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước;
- d) Nộp phí bằng tiền mặt cho tổ chức thu phí.

2. Tổ chức thu phí thực hiện khai, nộp phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng 4 năm 2026.
2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết, điều, khoản và nội dung sau đây hết hiệu lực thi hành:
 - a) Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
 - b) Khoản 1 Điều 1 và Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy